

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 25-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Thẩm phán: Ông Vũ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Hiếu

Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Ông Nguyễn Quang Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký TAND tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Như T (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1975, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Số nhà 26, ngõ 47, đường YK, tổ dân phố HP, phường HH, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trần Th và bà Trịnh Thị Diễm L (Trịnh Thị L); vợ là Vũ Thị Phương A (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31-5-2019 bị Công an thành phố Y xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” (chưa được xóa). Nhân thân: Năm 1996 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù, phạt tiền 1.500.000 đồng về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả; năm 2002 bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 03 năm về tội Tàng trữ, trái phép chất ma túy. (Đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giam ngày 20 tháng 4 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phan Trọng K, Luật sư của Văn phòng luật H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn B - Sinh năm: 1969.

Trú tại: Số nhà 29, ngõ 47, đường YK, Tổ dân phố HP, phường HH, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Bà Trịnh Thị Diễm L- Sinh năm 1945.

Trú tại: Tổ dân phố HP, phường HH, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Chị Bùi Minh C - Sinh năm 1967

Trú tại: Tổ dân phố HP, phường HH, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị D - Sinh năm 1981.

Trú tại: Tổ dân phố HP, phường HH, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18-4-2020 Bùi Như T đến nhà anh Phạm Văn B để xin hút thuốc Lào. Khi đến nhà anh B, T nhìn thấy anh B đang ngồi sửa chữa loa, đài ở giữa nhà, lúc đó bà Đỗ Thị Đ là hàng xóm của T và anh B mang 02 chiếc bật lửa ga đến để ở bàn, bà Đ nói với anh B “B ơi tao mua cho mày hai bật lửa hết bốn nghìn, còn một nghìn nhé, thằng này dùng bật lửa tốn lắm”. Thấy bà Đ nói vậy, T nói “Bật lửa dùng để đốt đá thì tốn chứ sao”, nghe thấy vậy anh B đã đuổi T ra khỏi nhà, giữa anh B và T xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, bà Đ can ngăn nên T và anh B không chửi nhau nữa. T đi ra cửa nhà anh B, thách thức anh B ra ngoài nhà để đánh nhau nhưng anh B không ra. Sau đó, T đi về nhà, xuống bếp lấy một con dao phay có chiều dài khoảng 35 cm cầm sang nhà anh B, khi đến gần chỗ anh B đang ngồi sửa loa đài. T giơ con dao ra trước mặt anh B nói “Nếu mày đủ bản lĩnh thì phang nhau luôn”, T lao vào dùng dao chém anh B, anh B lấy 01 ống kim loại màu trắng bạc, dài 88 cm, đường kính 0,4 cm gần đó để chống đỡ, T cầm dao chém vào tay, vùng đầu và cẳng chân anh B, anh B lùi lại đến cửa bếp thì bị vấp vào chiếc ghế gỗ và ngã ra phía sau. T bê chiếc ghế ném về phía anh B, tiếp tục lao vào chém anh B hai nhát vào đầu, làm cho anh B gục xuống và T cầm dao đi về nhà và đến Công an phường HH, thành phố Y đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Anh B được mọi người đưa đi cứu chữa và điều trị 05

ngày (18-4-2020 đến 22-4-2020) tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái, ngày 22-4-2020 anh B được ra viện.

Về vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm có: 01 ống kim loại màu trắng bạc, dài 88 cm, đường kính 0,4 cm; 01 con dao kiểu dao phay, chiều dài khoảng 35cm, trên thân dao có chữ chìm "LAP"; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng (đã được niêm phong); 01 chiếc kính có gọng bằng kim loại trong trạng thái gập bẻ cong, hai mắt kính có nhựa trong suốt; 01 chiếc đồng hồ đã qua sử dụng, một bên dây đeo dờn tuột khỏi vị trí ban đầu tại phần chốt cố định.

Quá trình bị T dùng dao chém, anh B đã dùng gậy chống trả lại làm T bị rách da ở vùng đuôi mắt phải, xây xát rách da ở phía sau tai phải, vùng ức, vùng mạn sườn phải, vùng hông bên trái và bầm tím ở cẳng tay trái.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/TgT ngày 22-5-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn B tại thời điểm giám định là 40%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/TgT ngày 18-6-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Như T tại thời điểm giám định là 04%.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-P2 ngày 13-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Bùi Như T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Như T phạm tội “Giết người”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Như T từ 12 năm đến 13 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ống kim loại màu trắng bạc, dài 88 cm, đường kính 0,4 cm; 01 con dao kiểu dao phay, chiều dài khoảng 35cm, trên thân dao có chữ chìm "LAP"; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng (đã được niêm phong), vì không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho anh Phạm Văn B 01 chiếc kính có gọng bằng kim loại, hai mắt kính có nhựa trong suốt; 01 chiếc đồng hồ đã qua sử dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Phạm Văn B số tiền 19.200.000 đồng.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị hại anh Phạm Văn B yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 19.200.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

- Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã đầu thú và tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho bị cáo được hưởng các chế định tại Điều 15, Điều 17, Điều 54 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo T nhất trí bồi thường cho anh B số tiền 19.200.000 đồng.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18-4-2020 tại nhà ở của anh Phạm Văn B, số 29 ngõ 47, đường YK, thuộc tổ dân phố HP, phường HH, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. T đã có hành vi dùng dao phay có chiều dài khoảng 35 cm chém nhiều nhát vào vùng đầu, tay và cẳng chân của anh Phạm Văn B, hậu quả anh Phạm Văn B bị tổn thương 40% sức khỏe. Lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của người bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/TgT ngày 22-5-2020

của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái; thương tích để lại trên cơ thể bị hại B và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Như T đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào cẳng tay, cẳng chân và đầu của anh B là nơi hiểm yếu trên cơ thể con người có thể sẽ dẫn tới tử vong. Việc anh B không chết và bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỉ lệ là 40%, là do được cấp cứu, điều trị kịp thời. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm tội Giết người (chưa đạt). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Bùi Như T về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Lẽ ra, bị cáo phải biết kiềm chế bản thân và chọn phương pháp phù hợp để giải quyết thì hậu quả đáng tiếc sẽ không xảy ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Có tính chất côn đồ”, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo việc răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét việc bị cáo phạm tội với thủ đoạn giản đơn. Sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Đối với tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 257/1996/HSPT ngày 07-02-1996 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả và bản án số 71/HSST ngày 16-12-2002 của Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 03 năm về tội Tàng trữ, trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống, đến ngày 18-4-2020 bị cáo có hành vi giết người, theo quy định của pháp luật bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên, bản án số 257/1996/HSPT bị cáo chưa thi hành xong 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng tiền phạt. Bởi vì, sau khi chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 257/1996/HSPT thì bị cáo chuyển vào sinh sống tại Vùng kinh tế mới Hà Nội, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, Chi cục

Thị hành án Dân sự thành phố Y đã ra quyết định số 26/UTTHA ngày 11-6-2002 ủy thác cho Chi cục thi hành án dân sự huyện LH, tỉnh Lâm Đồng thi hành đối với khoản tiền án phí và tiền phạt nêu trên. Qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái thì Chi cục thi hành án dân sự huyện LH chưa nhận được quyết định ủy thác thi hành án (bút lục 146). Như vậy, việc thi hành án các khoản tiền phạt, án phí đối với bản án số 257/1996/HSPT của bị cáo không thực hiện được là vì lý do khách quan. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo (theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, coi như bị cáo đương nhiên được xóa án tích).

Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 23.200.000 đồng (gia đình bị cáo đã bồi thường được 4.000.000 đồng), anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 19.200.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh B. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa anh B và bị cáo là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 và khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự. Nên cần được công nhận.

[6]. Tại phiên tòa những người có quyền lợi liên quan bà Trịnh Thị Diễm L và chị Bùi Minh C vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà L và chị C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 4.000.000 đồng bà L, chị C đã bồi thường cho anh B (bút lục 230-231, 234-235). Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Quá trình bị cáo Bùi Như T dùng dao tấn công, anh Phạm Văn B đã sử dụng gậy chống trả lại gây tổn hại sức khỏe cho T với tỉ lệ tổn thương là 04%. Xét thấy, hành vi của anh B là phòng vệ chính đáng, do vậy không xử lý anh B về hành vi nêu trên là phù hợp.

[8]. Vật chứng của vụ án gồm:

- Đối với 01 con dao kiểu dao phay, chiều dài khoảng 35cm, thân dao có chữ chìm “LAP”, đây là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm. Xét thấy, cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu trắng thu giữ của bị cáo; 01 ống kim loại màu trắng bạc dài 88 cm, đường kính 0,4 cm; 01 chiếc kính có gọng bằng kim loại và 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu trắng bạc thu giữ. Xét thấy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Như T phạm tội Giết người.
2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Bị cáo Bùi Như T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-4-2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 590 Bộ luật Dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Như T và anh B tại phiên tòa như sau: Bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Văn B tổng số tiền 19.200.000 (mười chín triệu, hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Phạm Văn B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án với mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao kiểu dao phay, chiều dài khoảng 35cm, thân dao có chữ chìm “LẠP”; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 ống kim loại màu trắng bạc dài 88 cm, đường kính 0,4 cm; 01 chiếc kính có gọng bằng kim loại và 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu trắng bạc.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Như T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 960.000 (chín trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

7. Quyền về thi hành án dân sự: Người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái
- Sở Tư pháp; Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Người bào chữa
- Bị hại; Trại tạm giam;
- Lưu: HS, TA, Tiêu HS, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

